

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**
Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/3/2019.
V/v: “Ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Chiên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Giới.

2. Ông Nguyễn Đức Dích.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh: Bà Nguyễn Phương Huyền - chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2018/TLST- HNGĐ ngày 07/12/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXX - ST ngày 19/02/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/QĐS-ST ngày 05/3/2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thanh T - Sinh: 1982

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 8, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Luận - Sinh: 1981

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 8, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 06/9/2018, bản tự khai ngày 17/12/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thanh T trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Nguyễn Văn L chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2007, đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thị xã U, tỉnh Quảng Ninh, đăng ký kết hôn tự nguyện. Trước khi đăng ký kết hôn anh L và Tôi (T) chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến đánh chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên nội ngoại hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay không quan T đến nhau. Nay Tôi (T) thấy tình cảm không còn, xin được ly hôn anh Luận.

- Về con: Tôi (T) xác nhận vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản và nợ: Tôi (T) xác nhận vợ chồng không có tài sản chung. Cuộc sống chung vợ chồng không có khoản nợ chung nào của Nhà nước cũng như tư nhân, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập ngày 17/12/2018 và ngày 03/01/2019, nhưng anh L vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, quan điểm trình bày của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hôn nhân giữa chị Lê Thanh T và anh Nguyễn Văn L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được pháp luật bảo vệ. Chị T xác nhận cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến đánh chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên nội ngoại hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay không quan T đến nhau.

Ngày 11/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố H có điều tra xác minh ở địa phương nơi anh L và chị T đã chung sống, thể hiện do vợ chồng không có con chung, bất đồng quan điểm sống nên xảy ra xô xát cãi vã nhau. Tổ dân cung cấp thông tin để Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn L không có mặt tại Tòa án để có quan điểm về việc chị Lê Thanh T xin ly hôn anh. Việc này chứng minh anh L không quan T đến cuộc sống chung và hạnh phúc vợ chồng.

Từ những phân tích trên, thấy tình cảm vợ chồng chị Lê Thanh T và anh Nguyễn Văn L đã mâu thuẫn không ai quan T đến ai, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thanh T là cần thiết.

[2] Về con: Chị T xác nhận vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản và nợ: Chị T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nào của Nhà nước cũng như tư nhân. Nên không đề cập.

[4] Về án phí: Chị Lê Thanh T chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; khoản 4, Điều 147; khoản 3, Điều 228; khoản 1, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thanh T .

Chị Lê Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con: Không đề cập.

3. Về tài sản và nợ: Không đề cập.

4. Về án phí: Chị Lê Thanh T chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (*chị T đã nộp tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai số: 0000287 ngày 15/10/2018, tại chi cục thi hành án dân sự thành phố H, nay chuyển thành án phí ly hôn chính thức*).

Án xử công khai, có mặt chị T, vắng anh L. Báo quyền kháng cáo cho các đương sự trong thời hạn 15 ngày, chị T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh L kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.H
- Tòa án nhân dân Tỉnh Q.N;
- THA TP.H;
- Các đương sự;
- UBND phường V, tp.U, tỉnh

Quảng Ninh.

- Lưu hồ sơ + VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Chiên